

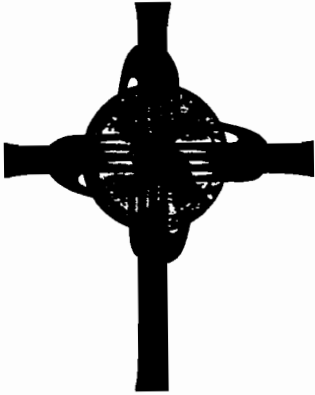
Oklahoma ngày 30. 6. 1997.

Kiểm bổ² túc tiếp vào hồ⁻ sơ của[~] Nguyễn¹⁵
văn[~] Tở, IV: 375741 - HO. RFI. 2414.

Khieu¹ mai Cho 2 đứa con bị[~] tử⁻ chôn¹ vì⁻ thừa[~]
một[~] số¹ giấy¹ tờ⁻ và⁻ hình⁻ ảnh⁻ gia⁻ đình⁻.

1. Nguyễn¹⁵ - Tiên¹ - Huy.
2. Nguyễn¹⁵ - Tiên¹ - Huỳnh.

IV: 375741



**ASSOCIATED
CATHOLIC
CHARITIES**

May 29, 1997

Archdiocese
of
Oklahoma
City

Mr. John Crowley
Refugee Coordinator (RMA/REF)
U.S. Embassy, Box 55
APO AP 96546

Dear Mr. Crowley:

Enclosed is a letter submitted by Nguyen Van To for his children Nguyen Tien Huy and Nguyen Tien Huynh (IV-375741). In addition, 2 copies of former residence booklet and 1 photograph are enclosed.

Kindly notify this office if any action is taken.

Sincerely,

Thanhmy Nguyen
Resettlement Coordinator

Enclosures

cc: Muoi Le
USCC, New York

1501 N. Classen Blvd.
Suite 200
Oklahoma City
OK 73106-6699

(405) 523-3000
FAX: (405) 523-3030
State WATS 800-375-8514

...HELPING PEOPLE OF ALL FAITHS



A United Way Partner Agency

IV:375741

Oklahoma City
May 28, 1997

To: Migration and Refugee Services, United States Catholic Conference
902 Broadway, 8th Floor, New York, NY 10010

The Orderly Departure Program, Box 55 - U.S. Embassy, APO 96546

The O.D.P. Office - Foreign Service - 148 Bis - Pasteur Street
1st Precinct - HO CHI MINH CITY

I, undersigned NGUYEN VAN TO, Social Security Number _____ born in February 20, 1947, at Thinh Lang, Ky-Son Hoa-Binh, Viet-Nam, IV# 375741 - Alien # 74-507-497 - V # 113158, have a great honor to report to you as follows:

My Family has been settled in the United States since the 5th of December 1995, in accordance with the H.O. Program RF1-2414, at the present address: 2630 North West 16th Street, Oklahoma City, OK 73107. Because I have been interviewed after the date of 30th of April 1995, my children who were over 21 years old have been remained in Viet-Nam. They are my two sons named:

NGUYEN TIEN HUY, born in August 20, 1972.

NGUYEN TIEN HUYNH, born in June 23, 1973.

and two daughters-in-law as well as one paternal grand-son named:

NGUYEN THI KIM ANH, born in January 20, 1979.

LE THI THUAN, born in May 14, 1976.

NGUYEN VIET MY, born in April 10, 1996.

They have been authorized to unify with my family in the United States and have met with the U.S. working Team in HO CHI MINH CITY for an interview on May 23, 1997. However, because they forgot to bring with them necessary identified papers and their residence booklets, which I have brought with me in the United States, their case has been penned.

I have sent urgently all papers to my children in Viet-Nam.

I respectfully request that my children case would be re-considered and be able to keep interviewing in order that they would be soon unified with their parents.

I assure my two sons and daughters-in-law as well as my grand-son above-declared are true, and I will be responsible completely if this declaration is untrue. With my warmest thanks.

Sincerely,
TO NGUYEN

Included herewith:

2 Copies of former residence booklet.

1 Photo of my family.

STATE OF OKLAHOMA }
COUNTY OF OKLAHOMA } SS.

This is to certify that, to the best of my ability and Knowledge, the above is a true and accurate translation of the original document.

Date: 6/5/97
Notary Public: [Signature]
My Commission Expires: 1-21-2000

Translator: Hai Truong
Hai Truong
Associated Catholic charities

Oklahoma City, OK

IV: 375.741

Đính. gởi:

- Cơ Quan Đại trách Chương trình tỵ nạn Bộ Ngoại-
giáo Hoa Kỳ, Washington D.C. 20520.

- ORDERly Departure program, Box 55, U.S. Embassy
Apo. 96546.

- Văn phòng ODP, C/o Sở Ngoại vụ,
148 Bis Pasteur Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên là: NGUYỄN - VAN - TÔ, SSN:

Dob: February 20th - 1947.

Đã: Thành Công Kỳ Sơn, Hòa Bình, Việt Nam.

IV: 375.741.

Alien # 74-507-497. V # 113158

Gia đình tôi đã được định cư tại Hoa Kỳ
kể từ ngày 5 tháng 12 năm 1995, theo diện H.O.
RF1-2414. Địa chỉ hiện tại:

2630. NW16 Th St. Oklahoma City, OK. 73107.

Vi được phỏng vấn sau ngày 30 tháng 4
năm 1995, nên còn trên 21 tuổi bị kết ở lại 2
con trai tên là:

NGUYỄN - TIỀN - HUY Dob: 8-20-1972

NGUYỄN - TIỀN - HUYNH Dob: 6-23-1973.

Và 2 đứa con dâu, 1 đứa cháu nội tên là:

NGUYỄN - THỊ - KIM - ANH Dob: 1-20-1979

LÊ - THỊ - THUẬN Dob: 5-14-1976

NGUYỄN - VIỆT - MỸ Dob: 4-10-1996.

Nay đã được gởi cho đi đoàn tỵ nạn với Cha mẹ tại
Hoa Kỳ, và đã được phái đoàn tại Thành phố
Hồ Chí Minh gởi tham dự ở văn ngày 23 tháng 5
năm 1997, vì lúc đi dự phỏng vấn quên mang theo
giấy tờ hình ảnh gia đình, và sổ hộ khẩu cũ, cần
như những giấy tờ trên, tôi đã mang theo qua Mỹ

Nay tôi đã khẩn cấp gõ giầy trở về Việt Nam cho các con tôi.

Trình xin quý Cơ quan cho các con tôi tiếp tục du phông vẫn đi được đến đoàn tụ với Cha mẹ tôi. Hơn kỳ.

Tôi xin Cam đoan 2 đứa con trai và 2 con gái cùng 1 cháu nhỏ kê khai trên là sự thật.

Nếu những lời khai trên đây không đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin Thành Thật biết ơn quý Cơ Quan.

OKlahoma City, ngày 28 tháng 5 199
Ký tên

Đính Kèm:

Tongquan

- 02 Sổ hộ khẩu cũ (Copy)

- 01 tấm ảnh gia đình

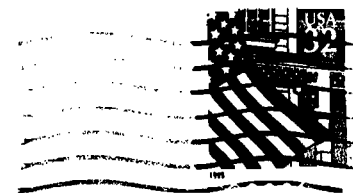
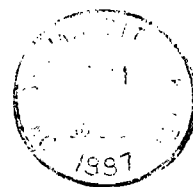
NGUYỄN VĂN TÔ

IV: 375741.



From: Nguyễn - văn - T3.

OKC. OK. _____



To: Mrs: KHUC - MINH - THO.

Hội gia đình Tự Nhân Chính Trị VN. (FVPPA)

Falls Church, VA

Bìa thư: C. IV: 375741.

22043/3418 13



OKlahoma City, ngày 17.6.1997.

Đơn xin bỏ thú tố tam hoàn phóng vãi của
con - Bố thú C

Sinh gố: Bà Khúc - Minh - Thọ, Chu tris
Xã gia đình Tũ nhân Chins tris Việt Nam.

7813. Marthas lane, Falls Church - VA. 22043.

Tôi tên là: Nguyễn văn Tở, SS #
A#74-507497. Ngày ra nỏ binh: 20 tháng 2 năm 1947
tại Hoa Bình Việt Nam.

Hiện cư ngụ tại 2630 NW 16th St. OKC. OK. 73107.

Sau đây tôi xin bỏ thú tố tam hoàn phóng
vãi của các con tôi do phải đôn phóng vãi tại Sui gố
phóng vãi, ngày 23 tháng 5 năm 1997. Vì những lý
do thừe gố về hồ sơ, mà tôi đã lâu đôn
cùng phùng hồ sơ hồ tris của các con tôi đã
gố đôn bắt Chu tris ngày 12.6.1997. Để kiể
xin bà Chu tris, để tris vớ các gố Chis có
thần quyn cừu xét cho các con trai, con dâu và Chis
nỏ tôi.

* Đơn xin cừu xét và hồ sơ hồ tris của các con
gố, ngày 12.6.1997. SS IV: 375741. phàn bỏ
thú: C.

Tôi xin Chân thành biết ỏn bà Hoi Truong.

Ký tên
Nguyễn - văn - Tở.

Tonguyen

IV 375741 THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
U.S. A. OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Nguyen Thu Huu + Bao
(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

IV# RF1-2441-384209

1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

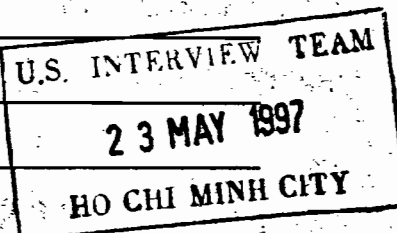
3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ Relationship not established

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

Date/Ngày



INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cử Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cử Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thử đính kèm).
- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chẳng to, rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Oklahoma City, ngày 12.6.1997

ĐƠN XIN CỨU XÉT TÀI PHÒNG VẤN CHO CON TRÊN 21 TUỔI
CÒN KẾT LẠI Ở VIỆT NAM

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thọ, Chủ tịch
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam
Falls Church - VA.

Tôi tên là: Nguyễn Văn Tở, SS# _____ A#74 507 497
Ngày và nơi sinh: 20 tháng 2 năm 1947, tại Hòa Bình Việt Nam.
Gia đình chúng tôi gồm 2 vợ chồng và 7 người con đã đến định
cư tại Oklahoma City, OK. ngày 5 tháng 12 năm 1995. Theo điện
HO. RF1/2414. Hiện cư ngụ tại: 2630 NW.16 ST. OKC, OK. 73107.

Chúng tôi xin được trình bày với Bà trưởng hợp 2 đứa con
trai trên 21 tuổi còn kết lại ở Việt Nam như sau:

* Vì gia đình tôi được gọi phỏng vấn ngày 18.6.1995 nên 2 đứa
con trai trên 21 tuổi bị kết lại Việt Nam có tên sau đây:

1. NGUYỄN TIỀN HUY, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1972.
2. NGUYỄN TIỀN HUYNH, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1973.

* Sau ngày phỏng vấn bị loại vì trên 21 tuổi, 2 đứa con tôi
ở lại Việt Nam, và đã lần lượt lập gia đình:

1. Nguyễn Tiên Huy kết hôn với Nguyễn Thị Kim Anh ngày
27 tháng 1 năm 1997.
2. Nguyễn Tiên Huỳnh kết hôn với Lê Thị Thuận ngày 12.10.1995
và sinh được 1 đứa con tên là NGUYỄN VIỆT MỸ, sinh ngày
10 tháng 4 năm 1996.

* Tất cả 2 đứa con trai, 2 đứa con dâu và 1 đứa cháu nội kê
trên đã được phái đoàn Hoa Kỳ tại Sài Gòn gọi số và ngày 23.5.97
Phái đoàn Hoa Kỳ đã tạm hoãn phỏng vấn các con tôi và yêu cầu bỏ
tức các giấy tờ, hình ảnh gia đình chụp chung, tờ Hộ khẩu cũ có
tên đầy đủ mọi người trong gia đình.

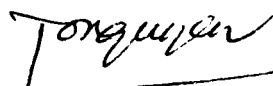
* Những giấy tờ và hình ảnh gia đình và số Hộ khẩu cũ tôi đã
mang theo qua Mỹ. Nay tôi đã gửi về cho các con tôi để bỏ tức
hồ sơ.

Nay tôi làm đơn này, kính xin Bà Hội Trưởng đệ trình với
các giới chức có thẩm quyền cứu xét cho các con trai, con dâu,
và cháu nội tôi sớm được tài phỏng vấn để được sớm đoàn tụ với
cha mẹ tại Hoa Kỳ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, tôi
xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành biết ơn Bà Hội Trưởng.

Ký tên
Nguyễn Văn Tở



Điện thoại: (405) 557-1228

HỒ DỒ DINH KEM:

1. Bản sao hộ khẩu cũ của gia đình.
2. Bản sao khai sinh của các con + cháu.
3. Bản sao hôn thú của các con.
4. Bản sao chứng minh thư của các con.
5. 1 tấm ảnh gia đình.
6. Bản sao I.94 + Thẻ SS + biên nhận đã làm Thẻ Xanh của Nguyễn Văn Tố (người đứng đón).
7. Bản sao tờ LƠI

IV: 375741

NK 3A

Lời dẫn

- Sổ do Bộ Nội vụ Ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi màu sổ
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ, một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh thành phố đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua bán hoặc cho mượn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH ĐAK LAK

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ.....*Nguyễn Thị Miếng*.....

Số nhà.....*1*..... Ngõ (hẻm).....

Đường phố, thôn buôn.....*1*.....

Phường, xã.....*THỊA THANG*.....

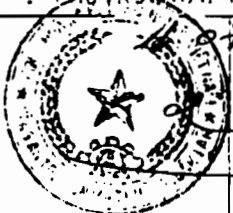
Thị xã BUÔN MA THUỘT

Quyển số *M* - *1402*

CHỦ HỘSố.....

Quan hệ với chủ hộ	17	18
Nội dung		
1. Họ và tên		
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay Nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
- Ở đâu đến		
- Ngày đến		
11. Chuyển đi		
- Đi đâu		
- Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH		
Ngày tháng năm đăng ký trường công an thị xã BMT ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc		

CHỦ HỘ Nguyễn Thị MiêngSố.....

Quan hệ với chủ hộ	1	28
Nội dung		
1. Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Miêng, Nguyễn Tiến Hạng</u>	
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1972</u>	
3. Nơi sinh	<u>Thị Bình</u>	<u>Buôn Ma Thuột</u>
4. Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Thị Bình</u>	
6. Dân tộc	<u>Miêng</u>	<u>Miêng</u>
7. Tôn giáo	<u>Khổng</u>	<u>Khổng</u>
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
- Ở đâu đến	<u>ĐC: 63-173-222</u>	
- Ngày đến	<u>11-07-95</u>	
11. Chuyển đi		
- Đi đâu		
- Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	PHÓ TRƯỞNG C.A. THÀNH PHỐ BMT	
Ngày tháng năm đăng ký trường công an thị xã BMT ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc	 <u>11-07-95</u> 	

THIẾT LẬP NGUYỄN NHƯ QUÝNH

CHỦ HỘSố.....

Quan hệ với chủ hộ	12	13
Nội dung		
1. Họ và tên Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay Nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến		
11. Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH		
Ngày tháng năm đăng ký trường công an thị xã BMT ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘSố.....

Quan hệ với chủ hộ	12	13
Nội dung		
1. Họ và tên Tên thường gọi	Nguyễn Văn TĐ	Nguyễn Thị Thuyết
2. Ngày tháng năm sinh	19/8/72	19/8/72
3. Nơi sinh	Hòa Bình	Đà Nẵng
4. Nam hay Nữ	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Hòa Bình	
6. Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam
7. Tôn giáo	Không	Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến		
11. Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH		
Ngày tháng năm đăng ký trường công an thị xã BMT ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

THỦ ĐÓNG DẤU: NGUYỄN NHƯ QUYNH

CHỦ HỘSố.....

Số.....

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	Cột 9	Cột 10
1. Họ và tên	Nguyễn Thị Thuý	Nguyễn Thị Thuý
Tên thường gọi	Thuý	Thuý
2. Ngày tháng năm sinh	1983	1985
3. Nơi sinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
4. Nam hay Nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Huê	Huê
6. Dân tộc	Việt	Việt
7. Học giáo	Không	Không
8. Số máy CMND		
9. Nghề nghiệp		
Và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
Ở đâu đến		
Ngày đến		
11. Chuyển đi		
Đi đâu		
Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	PHÓ TRƯỞNG C.A THÀNH PHỐ BMT	
Ngày tháng năm đăng ký	07-95	
Trưởng công an thị xã BMT		
Tên đóng dấu (ghi rõ họ	THIẾT TÁ: NGUYỄN NHƯ QUỲNH	
Đã cấp bậc		

Nội dung	Quan hệ với chủ hộ	
	Cột 9	Cột 10
1. Họ và tên	Nguyễn Thị Thuý	Nguyễn Thị Thuý
Tên thường gọi	Thuý	Thuý
2. Ngày tháng năm sinh	1983	1985
3. Nơi sinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
4. Nam hay Nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Huê	Huê
6. Dân tộc	Việt	Việt
7. Học giáo	Không	Không
8. Số máy CMND		
9. Nghề nghiệp		
Và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
Ở đâu đến		
Ngày đến		
11. Chuyển đi		
Đi đâu		
Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	PHÓ TRƯỞNG C.A THÀNH PHỐ BMT	
Ngày tháng năm đăng ký	07-95	
Trưởng công an thị xã BMT		
Tên đóng dấu (ghi rõ họ	THIẾT TÁ: NGUYỄN NHƯ QUỲNH	
Đã cấp bậc		

THIẾT TÁ: NGUYỄN NHƯ QUỲNH

THIẾT TÁ: NGUYỄN NHƯ QUỲNH

THIẾT TÁ: NGUYỄN NHƯ QUỲNH



IV: 375.741

Hình ảnh gia đình chụp tháng 9 - 1994.

* hàng phía sau: Từ phải qua trái: Cha: Nguyễn Văn - Tô.
mẹ: Nguyễn Thị - Niêng - Các con: Nguyễn - Tiến - Huy -,
Nguyễn - Tiến - Huỳnh, Nguyễn - Tiến - Hoà.

* hàng phía trước: Từ trái qua phải: Các con
Nguyễn - Thị - Thủy - Trần, Nguyễn - Thị - Thủy - Trinh
Nguyễn - Thị - Thủy - Trang, Nguyễn - Thị - Thủy - Trâm
Nguyễn - Tiến - Hoà, Nguyễn - Tiến - Phú.

IV: 375741

SỐ HIỆU :

166/148

KHAI SINH



Tên họ đủ nhì ; NGUYỄN-TIỀN-HUY
Phái : Nam
Sanh : Ngày Hai Mươi tháng Tám năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)
trăm bảy mươi hai (20 - 08 - 1972)
Tại : Ap Hòa-Bình, Xã Cư-Eđru, Quận Benmethuot
Cha : Nguyễn - Văn - Tơ
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi lăm (25) tuổi
Nghề : Quan-Nhân
Cư trú tại : KBC, 7593
Mẹ : Nguyễn-Thị-Miêng
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi bốn (24) tuổi
Nghề : Nội-trợ
Cư trú tại : Ap Hòa-Bình, Xã Cư-Eđru, Quận Benmethuot
Vợ : Vợ Chanh
(Chánh hay thứ)
Người khai : Nguyễn-Văn-Tơ
Tuổi : Hai mươi lăm (25) tuổi
Nghề : Quan-Nhân
Cư trú tại : KBC, 7593
Ngày khai : Ngày 28 tháng 08 năm 1972
Người chứng thứ nhất : Quech - Hải
(Tên, họ)
Tuổi : Ba Mươi một (31) tuổi
Nghề : Nông
Cư trú tại : Ap Hòa-Bình, Xã Cư-Eđru, Quận Benmethuot
Người chứng thứ nhì : Nguyễn-Văn-Hiền
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi chín (29) tuổi
Nghề : Nông
Cư trú tại : Ap Hòa-Bình, Xã Cư-Eđru, Quận Benmethuot

In tại ĐỒNG THÀNH 36, Lý Thường Kiệt - Benmethuot

Lập tại Xã Cư-Eđru, ngày 28 tháng 08 năm 1972

NGƯỜI KHAI,

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH,

NHÂN CHỨNG,

Nguyễn-Văn-Tơ

1/ Quech - Hải

2/ Nguyễn-Văn-Hiền

IV: 375741.

SỐ HIỆU. 124/K2



KHAI SINH

Tên họ ấu nhi :	NGUYỄN-TIỀN-MUYỄN
Phái :	Nam
Sinh :	Ngày hai mươi ba tháng sáu năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (23/06/1973)
Tại :	Ấp Hoà-Bình Xã Cư-Eđru Quận Bannethuot Dar-lao
Cha :	Nguyễn-văn-Tơ
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi sáu (26) tuổi
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC 7593
Mẹ :	Nguyễn-thị-Miêng
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi lăm (25) tuổi
Nghề :	Nội trợ
Cư trú tại :	Ấp Hoà-Bình Xã Cư-Eđru Quận Bannethuot
Vợ :	Chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai :	Nguyễn-văn-Tơ
Tuổi :	Hai mươi sáu (26) tuổi
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC 7593
Ngày khai :	Ngày 28 tháng 06 năm 1973
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-văn-Thời
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi ba (23) tuổi
Nghề :	Giáo chức
Cư trú tại :	Ấp Hoà-Bình Xã Cư-Eđru Quận Bannethuot
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn-văn-Hiến
(Tên, họ)	
Tuổi :	Ba mươi (30) tuổi
Nghề :	Quân nhân
Cư trú tại :	KBC 7001

Lập tại Xã Cư-Eđru, ngày 28 tháng 06 năm 19 73
NGƯỜI KHAI XÃ-TRƯỞNG U.B.H.C. XÃ NHÂN CHỨNG
KIỂM HỘ-TỊCH,

Nguyễn-văn-Tơ

-Nguyễn-văn-Thời

-Nguyễn-văn-Hiến

IV:375.741.

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN HÒA
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT ?
Số
Quyển số



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ KIM ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 20-01-1979 Hai mươi tháng một
năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín
Nơi sinh Trạm y tế phường Hồ Nai 2
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

5/94 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Phần khai về Cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ TOAN	NGUYỄN VĂN TÂN
Tuổi	1957	1957
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Lái xe
Nơi thường trú	64/1 KP5 phường Tân Hòa Biên Hòa Đồng Nai	64/1 KP5 phường Tân Hòa Biên Hòa Đồng Nai

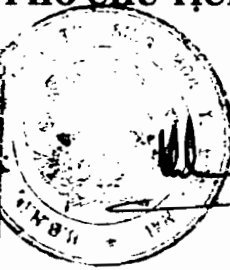
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
NGUYỄN VĂN TÂN 1957 64/1 KP 5 phường Tân Hòa Biên Hòa
Đồng Nai

Đăng ký ngày 27 tháng 01 năm 1979
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

NGUYỄN VĂN TÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 04 tháng 10 năm 1996
PHÓ CHỦ TỊCH



IV 375741

TỈNH : ĐÀ LẠT
QUẬN(HUYỆN) _____
XÃ (PHƯỜNG) THỊ - DO

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

GIẤY KHAI SINH

SỐ : 064KS

HỌ VÀ TÊN Đứa CON MỚI SINH		<u>LÊ - QUANG - DƯƠNG</u>	
Ngày tháng năm sinh		<u>Ngày mồng bốn tháng năm, năm một nghìn chín trăm bảy mươi sáu (14.05.1976)</u>	
Nơi sinh		<u>Thị xã Banmethuot</u>	
Phần khai của cha mẹ	Phần cha	Phần mẹ	
Họ tên tuổi	<u>Lê Quang-Dương 34 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Ngọc-Dương 35 (34) tuổi</u>	
Dân tộc quốc tịch	<u>Kinh (Việt-Nam)</u>	<u>Kinh (Việt-Nam)</u>	
Nghề nghiệp chỗ ở	<u>Công nhân Số 102 Nguyễn Công-Trứ, Phường Trứ Phường Tự do thị xã BMT Tự Do, thị xã Banmethuot</u>	<u>Buôn bán số 102 Nguyễn Công-Trứ Tự Do, thị xã Banmethuot</u>	
Họ tên tuổi, nghề nghiệp chỗ ở người đứng khai	<u>Lê-Quang-Dương, nghề nghiệp tài xe và thợ hàn. Số 102 Nguyễn Công-Trứ Tổ 5, Khối 5 phường Tự-do thị xã BMT.</u>		

In tại ĐỒNG-THÀNH 8, Hải Bà Trưng - Banmethuot

Người đứng khai,

Khai tại Banmethuot, ngày 20 tháng 5 năm 1976

LÊ-QUANG-DƯƠNG

CHỦ TỊCH
ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ TỰ DO
CHỦ TỊCH
LIÊN ĐOÀN PHƯỜNG
TU-DO
Nguyễn Thị Ngọc-Dương

IV: 375.741.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường HÒA THẮNG
Huyện, Quận B.M.T
Tỉnh, Thành phố ĐAK LAK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 126
Quyển số 14/96



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Nguyễn Việt Mỹ Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 10/04/1996 (Ngày mười tháng tư, năm một chín chín sáu)
Nơi sinh Thôn 3 xã Hòa Thắng, TP. Buon meathot
Dân tộc Mường Quốc tịch Việt - Nam

5/94 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thái Bích Thuận</u>	<u>Nguyễn Tiến Huy</u>
Tuổi	<u>1976</u>	<u>1973</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Mường</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 8, xã Hòa Thắng</u>	<u>Thôn 3, xã Hòa Thắng</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Tiến Huy 1973 - Thôn 3 xã Hòa Thắng
TP. Buon meathot, Đak Lak.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày tháng năm 19.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Tiến Huy

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 5 năm 1996



T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Từ Văn Thiệu

IV: 375.741

Tỉnh, Thành phố
ĐỒNG NAI
Huyện, Quận
BIÊN HÒA
Xã, Phường
TÂN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP.HT6
Quyển số 01/KH
Số 025/KHTH

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ KIM ANH

Họ tên chồng NGUYỄN TIẾN HUY

Sinh ngày 20 - 01 - 1979

Sinh ngày 20 - 08 - 1972

Quê quán HẢI HUNG

Quê quán HÒA BÌNH

Nơi thường trú 64/1 Khu phố 5 - Tân hòa
Biên hòa - Đồng nai

Nơi thường trú Thôn 3 - Xã Hòa thạnh
TP. Buon Ma Thuot - Đắk Lắk

Nghề nghiệp Thợ may

Nghề nghiệp Làm nông

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Dân tộc Mường Quốc tịch Việt nam

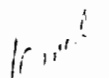
Số CMND hoặc Hộ chiếu 271415120

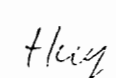
Số CMND hoặc Hộ chiếu 240391995

Ngày 27 tháng 01 năm 1997

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng


NGUYỄN THỊ KIM ANH


NGUYỄN TIẾN HUY.

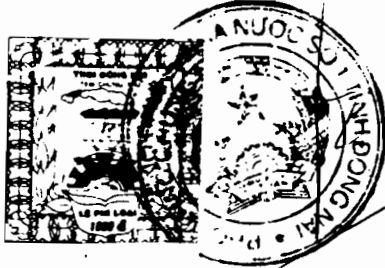


PHONG CÔNG THƯƠNG NHÀ NƯỚC
TỈNH ĐỒNG NAI

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Số 1438 Ngày 14 / 2 / 1997

CÔNG CHỨNG VIỆN



Huỳnh Thị Anh



IV: 375.741.

Tỉnh, Thành phố
ĐAK LAK
Huyện, Quận
Buôn Ma Thuột
Xã, Phường
Hòa Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 01KH
Số 73

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ LÊ THỊ THUẬN
Sinh ngày 14-05-1976
Quê quán SẦM SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Nơi thường trú THÔN 8 XÃ HÒA THÀNH
THÀNH PHỐ BUÔN MATHUỘT - ĐAK LAK
Nghề nghiệp BUÔN BÁN
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng NGUYỄN TIẾN HUYNH
Sinh ngày 23-06-1973
Quê quán THỊNH LẠNG
KỶ SƠN - HÒA BÌNH
Nơi thường trú THÔN 3 XÃ HÒA THÀNH
THÀNH PHỐ BUÔN MATHUỘT - ĐAK LAK
Nghề nghiệp NÔNG
Dân tộc MƯỜNG Quốc tịch VIỆT-NAM
Số CMND hoặc Hộ chiếu 240393095

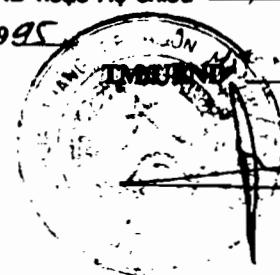
Ngày 02 tháng 10 năm 1995

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

[Signature]

[Signature]



[Signature]

7-96 QĐ 261/QĐ-HT(QĐH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

IV: 375741



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **240383083**

Họ tên **NGUYỄN BIỂN HUYNH**

Sinh ngày **22-6-1973**

Nguyên quán **Thịnh Lang**

Kỳ Sơn, Hòa Bình

Nơi thường trú **Hòa Phăng**

Dân tộc: Mường		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRÁI TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo tròn 0,7cm cách 1cm trên trước đầu mắt trái	
	NGÓN TRÁI PHẢI	Ngày 5 tháng 5 năm 1994	
		 HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Trưởng Ty Công An</i>	

IV: 375741.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 240458937

Họ tên LÊ THỊ THUẬN

Sinh ngày 14-05-1976

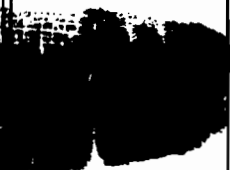
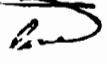
Nguyên quán Sầm sơn,

Thanh hóa.

Nơi thường trú Hòa thắng,

Buôn ma thuật, Đắk Lắk.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	MỘT TRƯỞNG	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chàm cách 0,4cm dưới sau dưới may fai	
	MỘT TRƯỞNG PHẢI	Ngày 22 tháng 01 năm 1997 Giấy này cấp tại Tỉnh Đắk Lắk.	
		  Lê Ngọc Cư	

IV:375741.



Danh họ: Hương		Tên gọi: Không	
		DẤU VẾT CHỮ HOẶC DẤU HỒN	
		Số chân C. lem dưới trước dấu may trái	
NGƯỜI TRỞ TRẠI		Ngày 01/10/1988	
NGƯỜI TẠO PHẢI		 CHỖ CHỮ CHỮ HOẶC DẤU HỒN	

IV.375741.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~271418191~~

Họ tên

NGUYỄN THỊ KIM ANH

Sinh ngày

20-01-1979

Nguyên quán

Hải Hưng

Nơi thường trú 64/1, KP5, Tân

hòa, Biên hòa, Đồng nai

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC
TỈNH ĐỒNG NAI

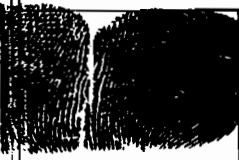
CHỨNG NHÂN SẠO Y BẢN CHÍNH

Số: 1437 ngày 14/2/15

CÔNG CHỨNG VIỆN



Nguyễn Thị Anh

Dân tộc: <u>Kinh</u> Tôn giáo: <u>Thiên chúa</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	NGÓN TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
<u>Sọc cong D1, 2mm C2cm</u> <u>trên sau nếp trái</u>	
Ngày <u>13</u> tháng <u>08</u> năm <u>1996</u>	
KÝ QUẢN TÀI HOẶC TRƯỞNG Từ CÔNG AN	
 <u>Trần Công Khanh</u>	

IV 375741

Departure Number

532619414 04

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

14. Family Name	NGUYEN	DEC 05 DATE	NOV 01 OFF.
15. First (Given) Name	TO VAN	16. Birth Date (Day/Mo/Yr)	
17. Country of Citizenship	VIETNAM	20, 02, 47	

Warning A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	74507497	V#	V113158	IV#	375741
OKLAHOMA CITY		OK	73106	USCC	

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

Departure Number

532619414 04

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

14. Family Name

NGUYEN

15. First (Given) Name

TO VAN

17. Country of Citizenship

VIETNAM

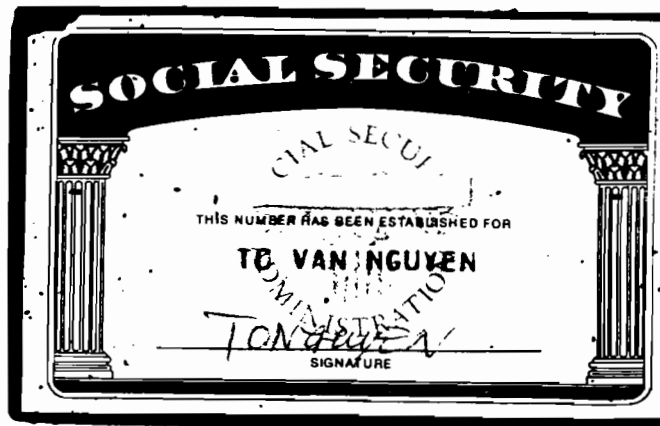
ADMITTED AS A REFUGEE
Pursuant to Section 207(c)
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

REC 02 DATE

THRU OFF.

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

20 02 47



SENDER:

- Complete items 1 and/or 2 for additional services.
- Complete items 3, 4a, and 4b.
- Print your name and address on the reverse of this form so that we can return this card to you.
- Attach this form to the front of the mailpiece, or on the back if space does not permit.
- Write "Return Receipt Requested" on the mailpiece below the article number.
- The Return Receipt will show to whom the article was delivered and the date delivered.

I also wish to receive the following services (for an extra fee):

- ☐ Addressee's Address
- ☐ Restricted Delivery

Consult postmaster for fee.

3. Article Addressed to:

A#74-507-497, 498, 499, 500
A#74-507-501, 502, 503, 504, 505

INS/SERVICE

4149 HIGHLINE BLVD. Suit 300
OKLAHOMA CITY OKLAHOMA 73108

4a. Article Number

P 247 911 125

4b. Service Type

- | | |
|---|------------------------------------|
| ☐ Registered | ☐ Certified |
| ☐ Express Mail | ☐ Insured |
| ☐ Return Receipt for Merchandise | ☐ COD |

7. Date of Delivery

1/15/97

5. Received By: (Print Name)

8. Addressee's Address (Only if requested and fee is paid)

6. Signature: (Addressee or Agent)

X *Buxton*

PS Form 3811, December 1994

Domestic Return Receipt

Is your RETURN REQUESTED on the reverse side?

Thank you for using Return Receipt Service.

IV: 375741.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 10, 1997

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THI THUY THUONG	BORN	1967	PA (LV 304209)
NGUYEN TIEN HUY	BORN	1972	UNMARRIED BROTHER
NGUYEN TIEN HUYNH	BORN	1973	UNMARRIED BROTHER

ADDRESS IN VIETNAM: THON 3, HOA THANG
BUC MA THUOT
CAC LAC

VIEWLA: 1026-2

ODD yeu cau cho phép nhung nguoi co ten ghi tren duoc den cu phong van khi co yeu cau de quyet dinh co hoi su dieu kien tai dinh cu tai Hoa Ky hay khong. Quyết định cuối cùng và việc hỏi su điều kiện hay không còn tùy thuộc vào kết quả phỏng vấn của các viên chức đi tru hoặc lãnh sự Hoa Kỳ cũng như việc hoàn tất các cuộc khám sức khỏe cần thiết khác. Việc chấp thuận hồ sơ và sự ra đi của họ sẽ tùy thuộc vào sự xác nhận của viên chức phụ trách là họ hỏi su tất cả các tiêu chuẩn luật định về đi tru và y tế.

Các quốc gia không nên sắp xếp việc ra đi, bán nhà của, hoặc xin nghỉ việc trước khi được cả hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam thông báo đã hoàn tất các thủ tục cuối cùng.



DEWEY PENNACORASS

Giám Đốc

Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự

2771317
PNK/CPU

LCI-1

IV: 375.741

Orderly Departure Program
Box 58 - US Embassy
APO AP 96546

NGUYEN VAN TO
2530 NW 16TH
OKLAHOMA CITY

(IV 384209)

OK 73107

Enclosed is a letter of introduction (LOI) issued by the U.S. Orderly Departure Program (ODP). The recipients of this letter should present it to the Vietnamese authorities in conjunction with their applications for exit permission. We recommend that you retain a copy of the LOI for your records. When you communicate with this office, please refer to your ODP case number accurately. Otherwise we may have difficulty locating your records.

Following is an English translation of the enclosed LOI:

We request that the bearer(s) of this letter be permitted to attend an interview, when invited, to determine their eligibility to qualify for resettlement in the United States. A final decision as to their eligibility will be made after an interview with the appropriate United States immigration or consular officials and completion of required medical examinations. Approval and departure will depend on an official's determination that the applicants have met all U.S. legal immigration and health requirements.

Applicants should not make any departure arrangements, dispose of property or give up employment until after they have final clearance from both U.S. and Vietnamese authorities.

Encl: Letter of Introduction

OPL /PNA

LOI-2
ANCHOR

- 2 con:

* Nguyễn Trần Huy, Married.

* Nguyễn Trần Huy, Married

Sở vãn 23 May 97 → em hôn yê cũ bôn
đúc hồ 3. Nhưng tở thừ tở chớ vớ lý
do " Relationship not Established "

- Tở chớ vớ q tở tở đợ hữ ả gữ, bở thừ ả

R
R

A
C
1

From: Nguyễn-văn-Thơ.

OK OK



OK OK 731 JUN

To: Mrs: KHUC - MINH - THƠ.

Hội - gia đình Từ Nhân Chính Trị Việt-Nam.

Falls Church.

VA.

- Cho PV. 18 June 95.

- Gửi 2 em, Lạp gặt
Sưu PV.

- Sưu lại 23 May 97 -
Yêu cầu bổ túc hồ sơ, đã bổ hi
Lincoln giúp đỡ PV.

From: Nguyễn - văn - Tở.

OKC; OK.



To: Mrs: Lê Huê - Minh - Thô.
Chủ tịch Hội gia đình Tù Nhân Chính Trị V.N.
Falls Church.
V.A.

BỘ LƯU: C

IV: 375741

22043/3412 13



- 2 con:

* Nguyễn Tiến Huy, Married.

* Nguyễn Tiến Huy, Married

Sở văn 23 May 97 → tìm hôn ước cũ báo
trục hồ sơ. Nhưng tố thư từ chối với lý
do " Relationship not established "

- Từ chối vì q hình t.c hôn cũ giải, hồ khai?

1001

Pages Removed (S.S.)

5 page(s) was/were removed from the file of NGUYEN VAN TU
(220-1947) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: October 12th 2007